TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2026/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2026/TLST-HNGĐ ngày 27/01/2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh B, sinh ngày 05/10/1997. Số căn cước công dân: 019197006917, Cấp ngày 12/06/2022.

HKTT: Xóm H, xã A, tỉnh T;

Nơi tạm trú: V, Chung cư V, phường V, tỉnh B

Bị đơn: Anh Park Jong B, sinh ngày 21/10/1991;

Quốc tịch Hàn Quốc. Hộ chiếu số M64799620, Cấp ngày 10/10/2017.

Hiện đang tạm trú tại căn V chung cư V, phường V, tỉnh B

- *Người phiên dịch cho anh Park Jong B*: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1999; Số căn cước: 024199001364, Cấp ngày 05/03/2024.

HKTT: Thôn Đ, xã H, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Thanh B và anh Park Jong B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh B và anh Park Jong B tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Park Kim A, sinh ngày 19/9/2023 (Quốc tịch Việt Nam). Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận chị Phạm Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng con Park Kim A. Cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí: Chị Phạm Thị Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0000836 ngày 26/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị Phạm Thị Thanh B số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Đ, tỉnh T. giấy đăng ký kết hôn số 13 ngày 08/6/2023 tại UBND huyện Đ, tỉnh T (cũ);
- Các đương sự;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Tuấn